

**BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

ĐỀ NGHỊ XÉT GIẢI THƯỞNG VỀ KH & CN NĂM 2005

(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

- Đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐

- Đề nghị Giải thưởng Nhà nước: ☒

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Logic ngôn ngữ học (Nxb. KHXH, H., 1989)

Chính tả tiếng Việt (Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, H. 1999)

Từ điển vần (Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, H., 1996)

Từ điển chính tả (Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, H., 1995)

2. Lĩnh vực khoa học của công trình

a) Khoa học tự nhiên ☐

b) Khoa học xã hội và nhân văn ☒

c) Khoa học kỹ thuật ☐

d) Khoa học nông lâm ngư nghiệp ☐

e) Khoa học y dược ☐

3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước ☐

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước ☒

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu...) - giải trình trong khoảng 1-2 trang A 4:

Ngữ nghĩa và logic ngữ nghĩa là những vấn đề cực kỳ lí thú, hấp dẫn, nhưng cực kỳ phức tạp. Đây là vấn đề trung tâm của ngôn ngữ học nhưng ở Việt Nam trong suốt thời gian dài hầu như không được đề cập đến. Là người làm công tác biên soạn từ điển tiếng Việt, GS. Hoàng Phê đã chú ý nhiều đến những vấn đề ngữ nghĩa học nói chung và ngữ nghĩa học tiếng Việt nói riêng, trước tiên là ngữ nghĩa của từ, mối quan hệ giữa nghĩa của từ với nghĩa của câu, nghĩa của lời và nghĩa của văn bản. Trong quá trình nghiên cứu nghĩa, tác giả nhận thấy có một logic của ngôn ngữ tự nhiên dùng trong giao tiếp với những đặc trưng riêng khác với logic tư duy trong logic học. *Logic ngôn ngữ học* là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống đặc điểm logic của ngôn ngữ tự nhiên qua những biểu hiện trong tiếng Việt, trên cơ sở thực tế cực kỳ sinh động của tiếng Việt. Cuốn sách được hình thành trên cơ sở hàng loạt bài nghiên cứu

của tác giả về ngữ nghĩa học đã được công bố, trong đó tác giả là người đầu tiên đề xuất và nghiên cứu kĩ một số khái niệm như *hàm ngôn*, *hiển ngôn*, *tiền giả định*, *toán tử logic - tình thái*, *logic mờ*... Công trình này đặt nền móng cho việc nghiên cứu toàn diện, đầy đủ về ngữ nghĩa của lời một vấn đề thời sự có liên quan chặt chẽ với địa hạt ngữ dụng học.

Chính tả tiếng Việt và Từ điển vần là hai công trình nghiên cứu ứng dụng của GS. Hoàng Phê sau nhiều năm quan tâm đến vấn đề chính tả, chuẩn chính tả và công cuộc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Đây là hai công trình đầu tiên và duy nhất nghiên cứu chính tả tiếng Việt dựa trên đặc điểm của âm tiết tiếng Việt nên chính tả được nghiên cứu theo từng vấn đề cụ thể của các phương ngữ, kèm theo một từ điển chính tả tiếng Việt cũng theo từng vấn đề như vậy. Đồng thời dựa trên số lượng âm tiết được sử dụng trong tiếng Việt hiện đại tác giả đã biên soạn *Từ điển vần*, một cuốn từ điển duy nhất tại Việt Nam.

8. Tóm tắt về những thành tựu ***đặc biệt xuất sắc*** (trường hợp đăng kí giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc ***xuất sắc*** (trường hợp đăng kí giải thưởng Nhà nước) đã đạt được - mỗi tiểu mục 8.1, 8.2, 8.3, 8.4 và 8.5 dưới đây cần được giải trình chi tiết trong khoảng 1 - 3 trang A 4

8.1. Đối tượng và nội dung thành tựu khoa học - công nghệ cụ thể của công trình (phát hiện mới; lí luận, lí thuyết; kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng; thành tựu trong bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khoẻ, sử dụng tài nguyên, phòng tránh thiên tai, thảm hoạ...)

Đối tượng nghiên cứu của công trình *Logic ngôn ngữ học* là ngữ nghĩa học nói chung và ngữ nghĩa học tiếng Việt, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến logic của ngôn ngữ tự nhiên. Với những đặc trưng riêng, quy tắc suy luận riêng, logic của ngôn ngữ tự nhiên có một hệ thống toán tử logic-tình thái cho phép chúng ta không chỉ nói trực tiếp bằng hiển ngôn mà còn có thể nói gián tiếp bằng hàm ngôn. Một số vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học như cấu trúc ngữ nghĩa của từ, tiền giả định, hàm ngôn, hiển ngôn... đã được nghiên cứu sâu và làm sáng tỏ những đặc điểm cơ bản của chúng.

Công trình *Chính tả tiếng Việt và Từ điển vần* lại tập trung nghiên cứu những vấn đề chính tả theo đặc điểm của âm tiết tiếng Việt, theo đặc trưng ngữ âm của từng phương ngữ và trên cơ sở những ưu điểm và hạn chế của chữ quốc ngữ. Do đó, chính tả tiếng Việt được nghiên cứu theo từng vấn đề cụ thể của phương ngữ kèm theo một từ điển chính tả cũng theo từng vấn đề. Còn *Từ điển vần* lại thu thập các khuôn vần tiếng Việt. Với mỗi khuôn vần có kê danh sách các âm tiết được sử dụng, danh sách các từ đơn tiết, đa tiết, các đơn vị thành ngữ tính có âm tiết đang xét.

8.2. Trình độ khoa học, đóng góp mới của công trình

Cụm công trình này là những sản phẩm khoa học có chất lượng khoa học cao, do một chuyên gia có trình độ hiểu biết sâu rộng về ngữ nghĩa học và từ điển học thực hiện. Đây là những công trình có tính chất nền tảng của ngữ nghĩa học tiếng Việt. Nhờ những kết quả nghiên cứu ở cụm công trình này, công tác biên soạn từ điển tiếng Việt đã thay đổi cơ bản về chất lượng, đánh dấu một trưởng thành và phát triển của ngành Từ điển học Việt Nam.

Cụm những công trình này đã đặt nền tảng cho nghiên cứu ngữ nghĩa tiếng Việt, đặc biệt là hướng nghiên cứu ngữ nghĩa của lời, của văn bản. Đồng thời chúng cũng có ý nghĩa thực tiễn to lớn phục vụ việc biên soạn từ điển tiếng Việt, làm định hướng và cơ sở cho việc xác định chuẩn chính tả tiếng Việt, công tác biên soạn sách giáo khoa tiếng Việt và công cuộc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

8.3. Tình hình tài liệu công bố (luận văn, bài báo, sách chuyên khảo...) và trích dẫn

Rất nhiều các bài báo, luận văn, luận án, sách chuyên khảo về lĩnh vực ngữ nghĩa học, từ điển học, giáo dục ngôn ngữ, chuẩn hoá ngôn ngữ đã đề cập và trích dẫn các công trình của GS. Hoàng Phê, coi đây là cơ sở lí thuyết đúng đắn, tin cậy và cơ sở thực tiễn chắc chắn làm chỗ dựa, luận cứ của mình.

8.4. Hiệu quả kinh tế - xã hội

Cụm công trình này là những cuốn sách có giá trị, phục vụ đông đảo mọi đối tượng học tập, nghiên cứu, sử dụng tiếng Việt.

8.5. Hiệu quả khoa học công nghệ

Đây là công trình có giá trị khoa học cao, là tài liệu tham khảo bắt buộc của sinh viên, nghiên cứu sinh, các nhà khoa học nghiên cứu về tiếng Việt trong công tác học tập nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt cũng như bảo vệ sự trong sáng và chuẩn hoá tiếng Việt.

8.6. Các giải thưởng KHCN đã giành được của công trình (nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		

9. Về tác giả công trình

9.1. Trường hợp tác giả là cá nhân

1. Họ và tên (và học hàm, học vị): GS. Hoàng Phê

2. Ngày tháng năm sinh: 15 - 7 - 1919

3. Nam, nữ: Nam

4. Địa chỉ, điện thoại nhà riêng

Địa chỉ: 24 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

5. Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)

6. Quá trình công tác

- 1/1947 - 6/1947: Phụ trách tuyên truyền kháng chiến (huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá)

- 6/1947 - 12/1947: Phó trưởng ty tuyên truyền tỉnh Thanh Hoá

- 12/1947 - 12/1949: Tỉnh đoàn trưởng Thanh niên Việt Nam Thanh Hoá,

Bí thư đảng đoàn (cho đến 6/1949)

- 1/1950 9/1953: Cán bộ Trung ương Đoàn Thanh niên cứu quốc

- 9/1953 - 7/1955: Học trường Nguyễn Ái Quốc

- 7/1955 - 10/1959: Cán bộ Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam

- 10/1959 - 1968: Tổ trưởng tổ Ngôn ngữ học, ban đầu trong Viện Văn học thuộc Uỷ ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước về sau thuộc Uỷ ban Khoa học Xã hội

- 1968 - 5/1987: Cán bộ nghiên cứu Viện Ngôn ngữ học thuộc Uỷ ban Khoa học Xã hội Việt Nam

9.2 Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam, nữ	Cơ quan công tác hoặc quản lí tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu-kết thúc)	Cống hiến khoa học - sáng tạo chủ yếu của công trình đăng kí xét thưởng
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1								
2								

10. Xác nhận của tác giả công trình

(nếu có, thì kê khai theo thứ tự đã được thoả thuận phù hợp với mục 9.2 của Báo cáo tóm tắt này; trường hợp một hoặc một số đồng tác giả thuộc một đơn vị quản lí khác, không trùng với tổ chức xét thưởng cấp cơ sở, cần có xác nhận chữ kí của đơn vị đó kèm theo bản Báo cáo tóm tắt này; trường hợp tác giả là 1 cá nhân chỉ cần ghi tên và chữ kí vào dòng đầu tiên của bảng sau):

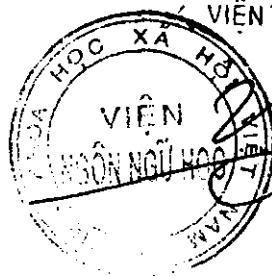
TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Chữ kí
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		

11. Ý kiến của tổ chức xét thưởng cấp cơ sở - nơi sáng tạo công trình tác giả đang làm việc hoặc quản lí tác giả.

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC XÉT THƯỞNG CẤP CƠ SỞ

(Họ tên, chữ kí và đóng dấu)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGÔN NGỮ HỌC



PGS.TSKH. *Lý Toàn Thắng*



Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2005

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
XÉT GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005**

(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15-2/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Những thông tin chung

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình của GS. Hoàng Phê

1.Lô-gic-Ngôn ngữ học; NXB Đà Nẵng, 1989

2.Từ điển chính tả; NXB Đà Nẵng, 1995

3.Từ điển vần; NXB Đà Nẵng, 1996

4.Chính tả tiếng Việt; NXB Đà Nẵng, 1999

2. Quyết định thành lập Hội đồng số 311/QĐ-KHXH, ngày 08 tháng 04 năm 2005 của Chủ tịch Viện KHXH VN

3. Ngày họp Hội đồng: 4/5/2005

Địa điểm: Viện KHXH VN, 36 Hàng Chuối, HN

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (phiên họp có bỏ phiếu):...1.1.../1.1...

Vắng mặt:.....Khy.....người, gồm các thành viên:

.....

.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (phiên họp có bỏ phiếu)

TT Họ và tên

Đơn vị công tác

1

2

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận đánh giá từng công trình, đối chiếu với từng chỉ tiêu xét thưởng.

2. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng Ban: Bao Trí Uô

b) Hai uỷ viên:

Ngô Văn Kình
Phạm Dân

3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng chỉ tiêu đánh giá xét thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng Hồ sơ được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

4.1. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt)

- Đề nghị Giải thưởng Giải thưởng Nhà nước: 09/11

- Không đề nghị giải thưởng: 02/11

4.2. Đánh giá, nhận xét về giá trị khoa học, giá trị công nghệ, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh tế – xã hội, hiệu quả khoa học – công nghệ bởi những giá trị đó mà Hội đồng đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình, (hoặc phân tích lý do không đề nghị giải thưởng)

Báo cáo Khoa học là nhà nghiên cứu hàng đầu về lý luận và thực tiễn. Các công trình nghiên cứu này là những tác phẩm nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn đã đạt được những thành tựu quan trọng. Các công trình này đã đóng góp vào công tác xây dựng ở một số đơn vị trong nhà nước, trong các ngành giao thông vận tải. Các công trình này có ý nghĩa mở đầu cho một số lĩnh vực nghiên cứu và thực tiễn. Nhà nước này nghiên cứu có hướng đi và lý thuyết đã chứng minh cho giá trị của các công trình khoa học.

4.3. Kết luận của Hội đồng (để lại những nội dung thích hợp)

a) Trường hợp đề nghị tặng giải thưởng

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị Hội đồng giải thưởng Quốc gia xem xét và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình sau:

- Tên công trình, cụm công trình (phải nêu chính xác - đây là tên sẽ được ghi vào bằng khen của Chủ tịch nước, nếu công trình được đề nghị tặng Giải thưởng và các cấp có thẩm quyền phê duyệt):

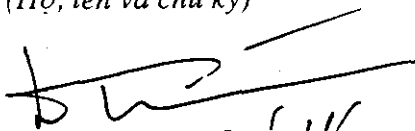
Như trong 1

- Tác giả công trình (để lại những nội dung thích hợp):
- Tên tác giả (trường hợp một người): *Hoàng Phê*
- Danh sách đồng tác giả (nếu có thì phải nêu chính xác - đây là danh sách sẽ được ghi vào Bằng khen của Chủ tịch nước, nếu công trình được đề nghị tặng Giải thưởng và các cấp có thẩm quyền phê duyệt).

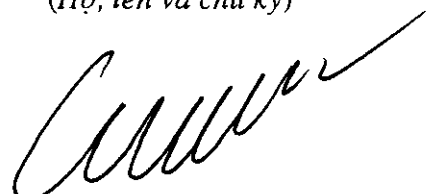
b) Trường hợp không đề nghị tặng giải thưởng

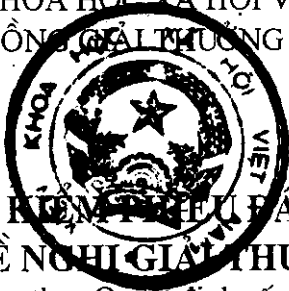
Căn cứ kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng **không đề nghị** tặng giải thưởng cho công trình nêu trên.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)


Đào Trọng Đức

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)


Trần Đức Cường



Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2005

KIỂM PHIẾU HÀNH GIÁ XÉT THƯỞNG CÔNG TRÌNH
ĐỀ NGHỊ GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005
(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15-2/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình của GS. Hoàng Phê

1. Lô-gic-Ngôn ngữ học; NXB Đà Nẵng, 1989
2. Từ điển chính tả; NXB Đà Nẵng, 1995
3. Từ điển vần; NXB Đà Nẵng, 1996
4. Chính tả tiếng Việt; NXB Đà Nẵng, 1999

2. Quyết định thành lập Hội đồng Bộ số 311/QĐ-KHXXH, ngày 08 tháng 04 năm 2005 của Chủ tịch Viện KHXH VN

3. Ngày họp Hội đồng:

Địa điểm: Viện KHXH VN, 36 Hàng Chuối, HN

4. Kết quả bỏ phiếu:

- Số phiếu phát ra: 11
- Số phiếu thu về: 11
- Số phiếu hợp lệ: 11
- Kết quả bỏ phiếu (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt):

Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:

9/11

9

Không đề nghị Giải thưởng:

02/11

2

5. Kết luận: *Đủ tiêu chuẩn xét tặng
Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ*

Giải Thưởng Nhà nước
BAN KIỂM PHIẾU
(Họ, tên và chữ ký)

Kiểm
[Signature]

[Signature]
Đào Thị Ngọc

ĐƠN VỊ: VIỆN NGÔN NGỮ HỌC
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG CẤP CƠ SỞ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

.....

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2005

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

XÉT GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005

(Kèm theo quyết định số: 33/2005/QĐ-Ttg ngày 15/02/2005 của Thủ
tướng chính phủ)

I. Những thông tin chung:

1. Tên cụm công trình đề nghị xét thưởng:

Logic-Ngôn ngữ học (Nxb. KHXH, 1989)

Từ điển chính tả (Nxb. Đà Nẵng, 1995)

Từ điển Văn (Nxb. Đà Nẵng, 1996)

Chính tả tiếng Việt. (Nxb. Đà Nẵng 1999)

2. Quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở: 11-NNH/QĐ, 30 tháng
3 năm 2005

3. Ngày họp hội đồng: ngày 8 tháng 4 năm 2005

Địa điểm: Viện Ngôn ngữ học, 20 Lý Thái Tổ.

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (phiên
họp có bỏ phiếu):

9/9.

Vắng mặt: Không

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (phiên họp có bỏ phiếu):
Không

II. Nội dung làm việc của Hội đồng:

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận đánh giá công trình, đối chiếu với từng chỉ tiêu xét thưởng.

2. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng ban: GS.TS. Bùi Minh Toán

b) Hai uỷ viên: PGS.TS. Nguyễn Đức Tôn

PGS.TS. Hà Quang Năng

3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng chỉ tiêu đánh giá xét thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng Hồ sơ được trình bày trong biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng: Nhất trí đề nghị xét tặng giải thưởng Nhà nước cho cụm công trình:

Logic-Ngôn ngữ học (Nxb. KHXH, 1989)

Từ điển chính tả (Nxb. Đà Nẵng, 1995)

Từ điển Văn (Nxb. Đà Nẵng, 1996)

Chính tả tiếng Việt. (Nxb. Đà Nẵng 1999)

4.1 Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt)

- Đề nghị Giải thưởng Nhà nước : 9/9

- Không đề nghị giải thưởng: 0/9

4.2. Đây là các công trình có giá trị khoa học cao, đánh dấu bước phát triển về ngữ nghĩa học, Logic trong ngôn ngữ tự nhiên, từ điển học, chính tả tiếng Việt. Cụm công trình góp phần vào việc giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt, xây dựng các chuẩn về chính âm, chính tả đã được áp dụng trong các lĩnh vực, đặc biệt trong giáo

dục ngôn ngữ ở nước ta. Bởi những giá trị đó, Hội đồng đề nghị tặng giải thưởng Nhà nước cho cụm công trình:

Logic-Ngôn ngữ học (Nxb. KHXH, 1989)

Từ điển chính tả (Nxb. Đà Nẵng, 1995)

Từ điển Văn (Nxb. Đà Nẵng, 1996)

Chính tả tiếng Việt. (Nxb. Đà Nẵng 1999)

4.3. Kết luận của Hội đồng

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng Cơ sở xét giải thưởng Viện Ngôn ngữ học kiến nghị Hội đồng giải thưởng cấp Bộ xem xét và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt tặng giải thưởng Nhà nước cho cụm công trình:

Logic-Ngôn ngữ học (Nxb. KHXH, 1989)

Từ điển chính tả (Nxb. Đà Nẵng, 1995)

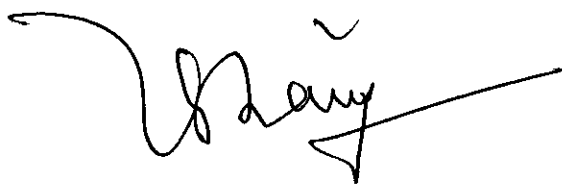
Từ điển Văn (Nxb. Đà Nẵng, 1996)

Chính tả tiếng Việt. (Nxb. Đà Nẵng 1999)

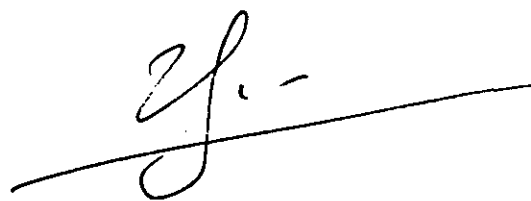
Tên tác giả: *Hoàng Phê*

THƯ KÝ KHOA HỌC CỦA HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Hà Quang Năng



PGS.TSKH. Lý Toàn Thắng

HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuộc các lĩnh vực: Văn học - Ngôn ngữ - Lịch sử

Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 2005



BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN NĂM 2005

I. Những thông tin chung

1. Tên cụm công trình đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình:

- Logic ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 1989;
- Từ điển chính tả, NXB Đà Nẵng, 1995;
- Từ điển văn, NXB Đà Nẵng, 1996;
- Chính tả tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, 1999.

2. Quyết định thành lập Hội đồng: Số 1619/QĐ-BKHHCN, ngày 20 tháng 6 năm 2005

3. Ngày họp Hội đồng: 4 - 5 /7/2005

Địa điểm: Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, 39 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: 11/13

Vắng mặt: 02 người, gồm các thành viên (Có lý do: Bị ốm) :

- Ông Bùi Đình Thanh;
- Ông Lê Ngọc Trà.

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	Ông Lưu Trường Đệ	Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Bà Bùi Thị Chiêm	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Ông Mai Thế Bình	Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Bộ Khoa học và Công nghệ

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

II.1 Phiên họp thống nhất phương thức làm việc

Hội đồng đã phân công các thành viên phản biện nhận xét đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng. Danh sách các chuyên gia phản biện từng công trình như sau:

TT	Họ và tên, học hàm, học vị của chuyên gia phản biện	Ghi chú (Chuyên gia phản biện là thành viên hoặc không là thành viên Hội đồng)
1	GS.TS. Trần Ngọc Thêm	Thành viên Hội đồng
2	GS.TS. Lê Quang Thiêm	Thành viên Hội đồng
3	GS.TS. Đoàn Thiện Thuật	Thành viên Hội đồng

II.2 Phiên họp đánh giá xét thưởng

1. Hội đồng đã nghe các chuyên gia phản biện đọc Bản nhận xét, phân tích Hồ sơ đề nghị xét thưởng theo từng tiêu chuẩn xét thưởng.

Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các chuyên gia phản biện về từng chỉ tiêu xét thưởng đã được quy định.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận kỹ Hồ sơ đề nghị xét thưởng, đối chiếu với từng chỉ tiêu xét thưởng.

3. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- a) Trưởng Ban: - Ông Phan Trọng Thường
- b) Hai uỷ viên: - Ông Nguyễn Xuân Kính
- Ông Trần Ngọc Thêm

4. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng chỉ tiêu đánh giá xét thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng Hồ sơ được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

5.1 Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (*số phiếu đề nghị hoặc không đề nghị trên tổng số thành viên có mặt*):

- Đề nghị giải thưởng Nhà nước: 11/11
- Không đề nghị giải thưởng Nhà nước: 0/11

5.2. Đánh giá, nhận xét về *giá trị khoa học, giá trị công nghệ, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh tế – xã hội, hiệu quả khoa học - công nghệ* - bởi những giá trị đó mà Hội đồng đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước cho công trình, hoặc phân tích lý do không đề nghị giải thưởng:

Giáo sư Hoàng Phê là nhà nghiên cứu ngữ nghĩa học và từ điển học hàng đầu của Việt Nam.

Công trình “Logic – ngôn ngữ học” của Giáo sư Hoàng Phê là chuyên khảo đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu một cách cơ bản và hệ thống về những đặc điểm logic của ngôn ngữ tự nhiên trên thực thể phong phú và sinh động của Tiếng Việt.

Các công trình về chính tả và vần (Từ điển chính tả, Từ điển vần, Chính tả tiếng Việt) của Giáo sư Hoàng Phê đều là những công trình được thực hiện rất công phu, có giá trị khoa học cao và có những đóng góp xuất sắc về mặt cơ sở lý luận cũng như tổng kết thực tiễn tiếng Việt.

Căn cứ vào kết quả bỏ phiếu, Hội đồng đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước.

5.3 Kết luận của Hội đồng

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị Hội đồng giải thưởng Quốc gia xem xét đánh giá và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét và trình Chủ tịch nước quyết định tặng giải thưởng Nhà nước cho công trình sau:

- Tên công trình, cụm công trình (*phải nêu chính xác - đây là tên sẽ được ghi vào Bằng khen của Chủ tịch nước, nếu công trình được Hội đồng giải thưởng Quốc gia đề nghị tặng Giải thưởng và các cấp có thẩm quyền phê duyệt*):

Cum công trình: Những vấn đề ngữ nghĩa và từ điển học tiếng Việt:

- Logic ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 1989;
- Từ điển chính tả, NXB Đà Nẵng, 1995;
- Từ điển văn NXB Đà Nẵng, 1996;
- Chính tả tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, 1999.

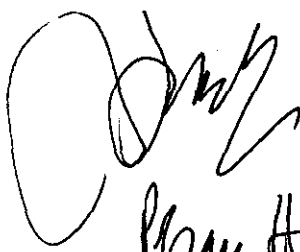
- Tác giả công trình :

❖ Tên tác giả (*một người*): GS. Hoàng Phê

Thư ký khoa học của Hội đồng
Họ, tên, và chữ ký


Phan Trọng Thiêng

Chủ tịch Hội đồng
Họ, tên, và chữ ký


Phan Huy Lê

HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH

PHIẾU NHẬN XÉT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ GIẢI THƯỞNG VỀ KH&CN NĂM 2005

(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

UV phản biện:



Ủy viên:



1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình:

- Logic ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 1989
- Từ điển chính tả; NXB Đà Nẵng, 1995
- Từ điển vần; NXB Đà Nẵng, 1996
- Chính tả Tiếng Việt; NXB Đà Nẵng, 1999

Đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh:



Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:



2. Tác giả công trình:

Hoàng Phê

2.1 Tên tác giả (một người):

Hoàng Phê



2.2 Đồng tác giả:



3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các chỉ tiêu nhận xét - đánh giá

4.1 Về giá trị khoa học:

a) Nhận xét, đánh giá và phân tích về những thành tựu khoa học của công trình “*đặc biệt xuất sắc*” (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc “*xuất sắc*” (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) – đã dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng hoặc quan trọng trong nhận thức, sản xuất và đời sống xã hội của nước ta ? được thể hiện như thế nào ? ...)

Bốn công trình tổng hợp công phục nghiên cứu, kết quả đóng góp về lý luận và thực tiễn, cách tiếp cận khoa học và mới mẻ của tác giả. Bốn công trình có giá trị khoa học cao.

b) Nhận xét, đánh giá về giá trị khoa học của công trình – có giá trị *rất cao* (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc có giá trị *cao* (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) ? được thể hiện như thế nào, ... ?

Giá trị khoa học của các công trình này là rất xứng đáng, rất cao.

c) Nhận xét, đánh giá về các tài liệu đã công bố của công trình (đã được công bố và được trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước ? được thể hiện cụ thể như thế nào, ...)

Công trình công bố rất rộng rãi, rất có tác dụng lý luận thực tiễn.

4.2 Về giá trị thực tiễn

a) Nhận xét, đánh giá và phân tích cụ thể về những tác động thực tiễn của công trình – có đạt được *những tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng* vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *góp phần đáng kể* vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) ? Thể hiện cụ thể như thế nào ?

Có giá trị thực tiễn rất lớn.

b) Nhận xét, đánh giá và phân tích những tác động về khoa học của công trình - đã *đóng góp quan trọng* (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *quan trọng* (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) vào việc thúc đẩy sự phát triển của *linh vực* hoặc ngành khoa học của Việt Nam, khu vực hoặc thế giới ? thể hiện cụ thể như thế nào ?...

Viết tiêu chuẩn giải thưởng cấp nhà nước

CHUYÊN GIA NHẬN XÉT

Họ, tên, và chữ ký


Lê Quang Thôn

HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH

PHIẾU NHẬN XÉT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ GIẢI THƯỞNG VỀ KH&CN NĂM 2005
(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

UV phản biện:

☒

Ủy viên:

☐

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình:

- Logic ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 1989
- Từ điển chính tả; NXB Đà Nẵng, 1995
- Từ điển vần; NXB Đà Nẵng, 1996
- Chính tả Tiếng Việt; NXB Đà Nẵng, 1999

Đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh:

☐

Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:

☒

2. Tác giả công trình:

Cụm công trình { Logic - Ngôn ngữ học
Chính tả tiếng Việt
Từ điển chính tả.
Từ điển vần.

2.1 Tên tác giả (một người):

Hoàng Phê

☒

2.2 Đồng tác giả:

ĐC

☐

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các chỉ tiêu nhận xét - đánh giá

4.1 Về giá trị khoa học:

a) Nhận xét, đánh giá và phân tích về những thành tựu khoa học của công trình “**đặc biệt xuất sắc**” (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc “**xuất sắc**” (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) – đã dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng hoặc quan trọng trong nhận thức, sản xuất và đời sống xã hội của nước ta ? được thể hiện như thế nào ? ...)

Cụm công trình nói trên có liên quan mật thiết với nhau. Đứng ra nó còn liên quan đến một công trình thứ năm, đó là Từ điển tiếng Việt mà tác giả là chủ biên. Tác phẩm Logic Ngôn ngữ học đặt nền móng cho việc xây dựng Từ điển. Trong 4 công trình trên thì Logic Ngôn ngữ học được coi là tác phẩm chủ đạo, mang tính chất định hướng. Logic ngôn ngữ có những đặc trưng riêng khác với logic tư duy nghiên cứu tự logic học. Nó có một hệ thống toán tử phương pháp và phức tạp hơn rất nhiều so với hệ thống toán tử dùng trong logic, vì

b) Nhận xét, đánh giá về giá trị khoa học của công trình – có giá trị *rất cao* (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc có giá trị *cao* (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) ? được thể hiện như thế nào, ... ?

Logic ngôn ngữ học có giá trị khoa học cao.

c) Nhận xét, đánh giá về các tài liệu đã công bố của công trình (đã được công bố và được trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước ? được thể hiện cụ thể như thế nào, ...)

Về Ngôn ngữ của lời đã có bài công bố bằng tiếng Nga dưới dấu đề "Семантическая структура высказывания" đăng trong tập *Логика и языкознание современной лингвистики* (Cải mới trong ngôn ngữ học nước ngoài), tập XVI, Москва, 1985 tr 339-405

Tại Hội thảo quốc tế về Giáo dục ngôn ngữ: Hợp tác và phát triển (Language Education: Interaction and Development) 1991, ở Hoàng Phố đã được báo cáo Logic của ngôn ngữ tự nhiên = tính phổ quát và tính đặc thù của nó (Logic of Natural Language: its Universality and Peculiarity) Báo cáo có đăng trong Kỷ yếu bằng tiếng Anh.

Rất nhiều bài báo, luận văn, luận án, sách chuyên khảo về lĩnh vực ngôn ngữ học, tư tưởng học, giáo dục ngôn ngữ, chuyên học ngôn ngữ đã đề cập và trích dẫn các công trình của GS Hoàng Phố, coi đây là cơ sở lý thuyết đúng đắn, tin cậy và cơ sở thực tiễn chắc chắn làm chỗ dựa, luận cứ cho mình.

Bài "Toán tử logic-tình thái" đã đăng trên Tạp chí Ngôn ngữ, 1984, số 4 đã được sưu chuỗi, dịch ra tiếng Anh dưới dấu đề "Logico-modal operators" đăng trong Vietnam - Social Science Hà Nội, 1987 số 1-2.

4.2 Về giá trị thực tiễn

a) Nhận xét, đánh giá và phân tích cụ thể về những tác động thực tiễn của công trình – có đạt được *những tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng* vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *góp phần đáng kể* vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) ? Thể hiện cụ thể như thế nào ?

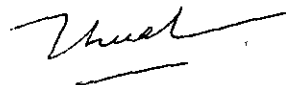
Từ điển chính tả và chính tả tiếng Việt đã là định hướng và cơ sở cho việc xác định chuẩn chính tả tiếng Việt. Chúng có tác dụng thực tiễn trong việc biên soạn sách giáo khoa.

b) Nhận xét, đánh giá và phân tích những tác động về khoa học của công trình - đã *đóng góp quan trọng* (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *quan trọng* (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) vào việc thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành khoa học của Việt Nam, khu vực hoặc thế giới ? thể hiện cụ thể như thế nào ?...

Lược công trình này được coi là nền tảng của Ngôn ngữ học và Từ điển học. Những ý kiến của GS Hoàng Phê về Ngôn ngữ có tác động tích cực đến việc biên soạn từ điển, có tác dụng làm thay đổi cơ bản chất lượng Từ điển, đánh dấu một sự trưởng thành và phát triển của Từ điển học ở Việt Nam.

CHUYÊN GIA NHẬN XÉT

Họ, tên, và chữ ký



GS TS Đoàn Thiện Thuật.

HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH

**PHIẾU NHẬN XÉT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ GIẢI THƯỞNG VỀ KH&CN NĂM 2005**

(Kèm theo Quyết định số: 33/2005/QĐ-TTg ngày 15/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ)

UV phản biện:

☒

Ủy viên:

☐

1. Tên công trình (cụm công trình) đề nghị xét thưởng:

Cụm công trình:

Ngữ nghĩa với tư duy học Ngữ văn

-Logic ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 1989

-Từ điển chính tả; NXB Đà Nẵng, 1995

-Từ điển văn; NXB Đà Nẵng, 1996

-Chính tả Tiếng Việt; NXB Đà Nẵng, 1999

Đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh:

☐

Đề nghị Giải thưởng Nhà nước:

☒

2. Tác giả công trình:

2.1 Tên tác giả (một người):

GS. Hoàng Phe

☒

2.2 Đồng tác giả:

☐

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các chỉ tiêu nhận xét - đánh giá

4.1 Về giá trị khoa học:

a) Nhận xét, đánh giá và phân tích về những thành tựu khoa học của công trình “*đặc biệt xuất sắc*” (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc “*xuất sắc*” (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) – đã dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng hoặc quan trọng trong nhận thức, sản xuất và đời sống xã hội của nước ta ? được thể hiện như thế nào ? ...)

Cụm công trình có giá trị xuất sắc, làm thay đổi nhận thức về ngữ nghĩa và nhận thức về ngữ pháp và ngữ nghĩa ứng dụng.

b) Nhận xét, đánh giá về giá trị khoa học của công trình – có giá trị *rất cao* (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc có giá trị *cao* (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) ? được thể hiện như thế nào, ... ?

Cụm Corp tập trung có giá trị cao về
mặt khoa học :

- Sản xuất, chuyển nghiệp.
- Kế hoạch

c) Nhận xét, đánh giá về các tài liệu đã công bố của công trình (đã được công bố và được trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước ? được thể hiện cụ thể như thế nào, ...)

- Được trích dẫn rộng rãi.
- được dịch (1 tập từ cuốn LG - NNH)
ra tiếng Nga

4.2 Về giá trị thực tiễn

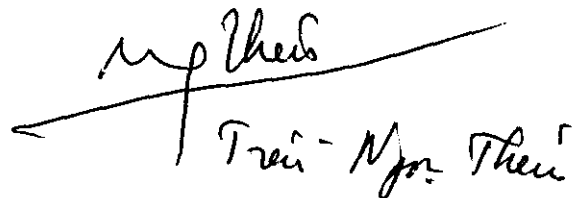
a) Nhận xét, đánh giá và phân tích cụ thể về những tác động thực tiễn của công trình – có đạt được **những tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng** vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc **góp phần đáng kể** vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) ? Thể hiện cụ thể như thế nào ?

Góp phần đáng kể vào sự phát triển
của ngành nghiên cứu in từ thời kỳ
T. Kế.

b) Nhận xét, đánh giá và phân tích những tác động về khoa học của công trình - đã **đóng góp quan trọng** (công trình đề nghị Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc **quan trọng** (công trình đề nghị Giải thưởng Nhà nước) vào việc thúc đẩy sự phát triển của **linh vực hoặc ngành khoa học** của Việt Nam, khu vực hoặc thế giới ? thể hiện cụ thể như thế nào ?...

CHUYÊN GIA NHẬN XÉT

Họ, tên, và chữ ký


Trần Ngọc Thiên

~~Đơn vị:~~

~~Hội đồng cấp cơ sở~~

PHIẾU NHẬN XÉT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỀ NGHỊ GIẢI THƯỞNG VỀ KH & CN NĂM 2005

UV phản biện

☐

Ủy viên

☐

1. Tên công trình (xem công trình đề nghị xét thưởng)

a/ Logic — ngôn ngữ học Nxb: Đà Nẵng. 2003 (Tái bản)

b/ 1-Từ điển chính tả Nxb: Đà Nẵng. 1995

2-Từ điển vần Nxb: Đà Nẵng. 1996

3-Chính tả tiếng Việt Nxb: Đà Nẵng. 1999

Đề nghị giải thưởng Nhà nước

☒

2. Tên tác giả công trình.

Gs. Hoàng Phê

2.1- Tên tác giả

Hoàng Phê

2.1- Đồng tác giả

không

3. Cơ quan chi phí

không

4. Các chỉ tiêu nhận xét - đánh giá

4.1 Về giá trị khoa học:

Sau khi xem xét các công trình: a/ và b/ đề nghị xét tặng giải thưởng nhà nước, căn cứ vào những tiêu chuẩn, hướng dẫn, chúng tôi hoàn toàn tán thành với đề nghị của Hội đồng xét thưởng Viện Ngôn ngữ học Viện khoa học xã hội Việt Nam.

Nhóm 4 công trình (a/: một, b/: ba) của Gs. Hoàng Phê đề nghị xét thưởng cấp Nhà nước thực sự là 2 nhóm xuất sắc trong sự nghiệp nghiên cứu bền bỉ, lâu dài của nhà ngôn ngữ học Hoàng Phê. Những công trình này được ấp ủ, lao tâm, khổ tứ nghiên cứu, khảo nghiệm từ 1959 cho đến khi công trình công bố thành sách (1989) và hoàn chỉnh, bổ sung tái bản gần đây

1995, 1999, 2003... Những công trình *xuất sắc* này thực sự đã *tạo* được dấu ấn rõ nét trong giới nghiên cứu Việt ngữ học, có những đóng góp lý luận nhất định và tác dụng thực tiễn sâu rộng trong thời gian qua.

b/ Về giá trị khoa học của công trình.

Tác phẩm *Logic- ngôn ngữ học*. Đây là công trình có ý nghĩa lý luận về ngữ nghĩa học, về định hướng nghiên cứu liên ngành logic-ngôn ngữ học. Tác phẩm này tập hợp những bài viết, tổ chức có tính hệ thống kết quả nghiên cứu nghĩa của từ và nghĩa của lời. Nội dung thể hiện sự theo dõi các bước chuyển trong lý luận ngôn ngữ học hậu cấu trúc luận. Những tập hợp khảo sát của tác giả không chỉ phản ánh một số tình hình nghiên cứu mà cả những trăn trở, đào sâu vào ngữ liệu tiếng Việt, gợi ý đề xuất xác lập một bộ môn liên ngành *logic- ngôn ngữ học*.

Ba cuốn từ điển chính tả (1995, 1996, 1999) thể hiện tập trung sự đóng góp của tác giả về cả lý luận cả thực tiễn chính tả tiếng Việt. Riêng về lý luận tác giả có đóng góp chính sau: Là người có công trong tổng hợp vận dụng lý luận từ điển học vào Việt ngữ học. Không kể đến vai trò chủ biên Từ điển tiếng Việt ở 3 từ điển chính tả này tác giả có sự nghiên cứu đào sâu vào đặc điểm chính tả và xây dựng từ điển chính tả. Trong 3 cuốn thì cuốn Chính tả tiếng Việt (1999) là có giá trị lý luận, đào sâu vào đặc điểm chính tả tiếng Việt hơn cả.

c/ Nhận xét, đánh giá về các tài liệu đã công bố của cụm công trình

Cụm công trình 4 tác phẩm (2 nhóm) trên được tác giả công bố từ những năm 1960 trở lại đây. Những bài lý thuyết trước hết là công bố trên tạp chí, hội nghị khoa học quốc gia, quốc tế sau mới bổ sung in thành sách. Sách xuất bản lần đầu 1989 và 2003 (cuốn *Logic-ngôn ngữ học*) có sự bổ sung sửa chữa nghiêm túc, chính xác. Trong số đó có tác phẩm công bố ở Hội nghị lần thứ IV về các ngôn ngữ phương Đông (Bài: *Một số vấn đề về*

logic của ngôn ngữ tự nhiên, 1986) Hoặc in trong tập “Cái mới trong ngôn ngữ học nước ngoài, tiếng Nga, Tập XVI, Mạc tư khoa, 1985 như bài: “ *Ngữ nghĩa của lời*.” Những bài báo, sách công bố của Gs. Hoàng Phê thường là rất nghiêm túc, công phu; có tính trách nhiệm khoa học cao, với một đức tính khiêm tốn, cầu thị mẫu mực, sâu sắc.

4.2. Về giá trị thực tiễn

a. Những công trình đệ trình xét giải thưởng của Gs. Hoàng Phê có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Đó là giúp phổ biến, nâng cao nhận thức chuyên ngành và ứng dụng xã hội — văn hoá rộng rãi, lâu dài. Trong tình hình in ấn phẩm khoa học ở ta thời gian qua, các công trình của ông thường có số lượng bản in to lớn: 1.500, 3.000, 5.000 và có từ điển đến 10.000 bản, chứng tỏ nhu cầu xã hội cần thiết như thế nào! Nội dung các từ điển chính tả các loại giúp giáo dục ngôn ngữ , cụ thể là tiếng Việt trong phạm vi rộng lớn trong nước và nước ngoài. Nó góp phần phổ biến, thống nhất tiếng Việt, nâng cao trình độ chính tả, chính âm, chuẩn hoá, giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt một cách thiết thực cụ thể. Những công trình từ điển này cũng còn có tác dụng lâu dài trong thời gian tới.

b. Những kết quả khoa học và tác động khoa học và thực tiễn trong cụm công trình đề nghị khen thưởng của Gs. Hoàng Phê có thể nói là kết tinh một đời lao động khoa học miệt mài, tâm huyết mẫu mực của một nhà khoa học, một người thiết tha yêu tiếng nói, chữ viết dân tộc sâu sắc. Chất lượng đóng góp của công trình cũng như tấm gương lao động khoa học bền bỉ, hết mình của ông cổ vũ động viên khích lệ nhiều chúng tôi hiện nay và các thế hệ tiếp sau.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Họ, tên, chữ ký



Gs. B. Lê Quang Thơm

HOÀNG PHÊ

TỪ ĐIỂN VẦN



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG



TRUNG TÂM TỪ ĐIỂN

Những vấn đề phát triển, Phó chủ nhiệm đề án "Đề xuất những biện pháp hiện đại hoá GD Việt Nam" của Liên hiệp các Hội KHKT VN

Đừng bỏ lỡ cơ hội để phát triển

Ông cho rằng: Nếu chúng ta vội vàng thông qua luật giáo dục lần này, e rằng luật mới vẫn sẽ chưa hàm chứa được nhiều nội dung quan trọng do những đòi hỏi rất mới mẽ của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, phù hợp với tình hình thế giới và xu thế thời đại. Những nội dung này đến nay vẫn chưa được đề cập đầy đủ và nghiên cứu thấu đáo, có sự đồng thuận của lãnh đạo Nhà nước cũng như của đông đảo dư luận xã hội. Nếu thông qua luật GD vội vàng, lại có nguy cơ "chạm pha" nặng hơn về GD, có nguy cơ bỏ lỡ những cơ hội mở cửa của hội nhập sâu hơn về phát triển kinh tế với thế giới.

+ Ông có thể cho biết, Liên hiệp các Hội KHKT-VN đã tổ chức đề án như thế nào để khẳng định đó là những kết luận chính xác?

- Viện chúng tôi là viện nghiên cứu những vấn đề phát triển. GDĐT là một sự nghiệp lớn, đang là vấn đề lớn cả nước quan tâm. Được giao nhiệm vụ nghiên cứu chuẩn bị ý kiến đề LHH xem xét trình góp lên Nhà nước, chúng tôi thấy rõ trách nhiệm nặng nề của mình. Chúng tôi đã chọn mời những chuyên gia GD hàng đầu của từng lĩnh vực, từng bậc học, đặc biệt hiện nay vẫn còn đang trực tiếp giảng dạy, vẫn đang cập nhật tri thức và thực tiễn về giáo dục. Chúng tôi đã nghiên cứu các văn kiện về GD của Đảng và Chính phủ, đã tổ chức thu thập và xử lý tương đối đầy đủ ý kiến xã hội, từ các hội nghị, hội thảo của cả nước, các phương tiện truyền thông báo chí, các kiến nghị của các tầng lớp chuyên gia KHCN, GD, quản lý, thu thập và cập nhật tư liệu tham khảo từ nước ngoài, tham khảo ý kiến các cơ sở GD. Chúng tôi cũng nghiêm túc tham khảo ý kiến nhiều chuyên gia hàng đầu về các lĩnh vực trên những đã nghĩ hui. Cứ xem việc lãnh đạo LHH xử lý rất thận trọng kết quả nghiên cứu của chúng tôi trước khi trình lên TƯ, sự đồng tình ủng hộ tại các hội thảo của T.U LHH, của LHH Hà Nội, LHH TP Hồ Chí Minh, của báo giới truyền thông và dư luận xã hội nói chung sẽ thấy các kết quả nghiên cứu của chúng tôi là rất nghiêm túc.

Sách giáo khoa lớp 5 của nước Pháp tương đương với cuốn sách lớp 6 của Việt Nam. Và các môn học trong lớp 5 chỉ gói gọn trong một quyển sách chứ không phải một tủ sách như Việt Nam. Mỗi bài giảng của họ chỉ có 2 trang nhưng trong 2 trang đó chỉ có một đoạn là bài giảng còn lại là bài tập. Như vậy, học sinh của Pháp học không nhiều nhưng lại được tiếp cận với nhiều vấn đề và gây được sự thú vị, học rộng nhưng không quá chuyên sâu. Đây là cách dạy học và soạn thảo mà chúng ta nên tham khảo.

Sách giáo khoa cần ngắn gọn mà lý thú

TIỀN SĨ NGUYỄN ĐÌNH LỘC:

Cũng có trách nhiệm của Quốc hội

Gia đình & xã hội

"Việc của Quốc hội phải bàn vào những việc lớn, chất lượng của nền giáo dục chứ không phải là chuyện của mấy cuốn sách lớp 5 hay gọi theo thói quen cấp 1, cấp 2 hay cấp 3... chỉ đáng quy định kèm trong một nghị định hoặc một thông tư dưới luật. Vấn đề quan trọng nhất của giáo dục là chất lượng. Hãy nhìn vào báo chí, tại sao các nhà tri thức có tên tuổi lại phải lên diễn đàn báo chí? Họ nhiệt huyết và bức xúc quá. Giáo sư Hoàng Như Mai đã đưa ra 5 lý do cụ thể vì sao chưa nên thông qua Luật Giáo dục (sửa đổi) lần này. Giáo sư Phạm Phú cũng đóng góp những ý kiến rất quan trọng. Lý do họ mượn báo chí vì quan điểm, chất xám và tâm huyết của họ không được sử dụng. Qua ý kiến của các vị lão thành trong ngành giáo dục tôi biết được rằng, việc tranh thủ ý kiến của họ còn ít. Nếu hoàn việc thông qua Luật sang khóa sau thì có sao đâu trong khi có thời gian đánh giá toàn diện và đúng thực trạng của nền giáo dục. Phải từ những cơ sở đó mới nói chuyện đưa ra Luật mới những quy định phù hợp với thời cuộc với hội nhập.

- Chất lượng giáo dục phải được xem xét ở tầm quốc hội. Chính Quốc hội phải thành lập một Hội đồng hay Ủy ban quốc gia gồm những nhà tri thức lớn để bàn những việc lớn của giáo dục một cách kỹ hơn, sâu hơn, có tầm nhìn xa hơn... rồi mới mang ra bàn Quốc hội để bổ sung, thông qua chứ không ngồi ở Quốc hội để bàn chuyện câu từ, tên gọi cái này cái nọ hay sách lớp mấy... nữa. Tuy nhiên, lâu nay chúng ta vẫn khoán cả cho Bộ Giáo dục soạn thảo chủ yếu. Quốc hội hay Hội đồng quốc gia phải tạo ra những diễn đàn, hội nghị tầm quốc gia bàn về chất lượng giáo dục đi, vấn đề nóng bỏng của đất nước là đây mà không thấy bàn bạc cho đúng tầm. Cho nên trách Bộ Giáo dục cũng không hẳn mà trong đó có trách nhiệm của Quốc hội.

Số 78 (740) - Cuối tuần ra ngày 15/5/2005

GIÁO SU NGUYỄN NGỌC TRẦN:

Nền giáo dục có thể bị kéo lùi

Tôi thấy còn quá sớm để thông qua Luật sửa đổi vì còn có quá nhiều chỗ trống, ít nhất cũng đến 38 chỗ. Chỉ nên thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục. Tốt nhất, nên sửa đổi và khắc phục những bức xúc lớn nhất rồi sau đó, rút kinh nghiệm làm cơ sở soạn thảo luật mới".

HOÀNG ĐÌNH (Thực hiện)

(Chuyên trang Luật Giáo dục (sửa đổi) do THUY THẠNH, HOÀNG ĐÌNH, MỸ HÒA (thực hiện)

Mâu thuẫn giữa qui mô và chất lượng đại học

Số lượng sinh viên hiện nay tăng không ngừng, so với năm học 1986-1987 là 8,1 lần, cán bộ giáo dục tăng 45 lần nhưng thu nhập quốc dân chưa tăng được 4 lần. Tỷ lệ trung bình SV/GV là 1/30 (khảo sát 5 trường ĐH ở TP HCM tỉ lệ này lên đến 1/100). Hiện cả nước có 60% tiến sĩ, 70% PGS và 90% GS đã trên 50 tuổi. Khoảng 80% giáo viên có học hàm, học vị đã đến tuổi nghỉ hưu. Để đáp ứng được mức chỉ tiêu tuyển sinh 10% năm, trong 2 năm sẽ đào tạo 3.000 tiến sĩ (bằng số tiến sĩ mà Liên Xô đào tạo cho ta trong vòng 50 năm). Gần đây một kết quả nghiên cứu 100 luận án tiến sĩ ngành y tế thì chỉ có 15 bài đăng ở tạp chí quốc tế. Theo tiêu chuẩn quốc tế, với số lượng 15 bài chỉ đủ bảo vệ 7 luận văn tiến sĩ. Một điều tra chất lượng nguồn nhân lực tại TP HCM số sinh viên ra trường chỉ có 25% có việc làm đúng nghề.

Mất cân đối cơ cấu phân luồng học sinh phổ thông

Có sự tăng đột biến trong việc tuyển mới học sinh sau THCS vào THPT: Năm học 1990-1991 là 40,27%, năm học 2003-2004 tăng lên 77,4%. Trong khi đó chỉ tiêu phân luồng học sinh THCS và THPT vào các trường dạy nghề và Trung học chuyên nghiệp rất thấp: Năm học 2003-2004 tuyển mới vào các trường dạy nghề là 7,8%, tuyển mới vào các trường trung học chuyên nghiệp là 7,5%.

Chất lượng nguồn nhân lực thấp và giảm dần

Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) đã đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của 59 quốc gia để xếp hạng về lợi thế cạnh tranh với thang điểm 100 thì chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam chỉ đạt 32/100. Các nhà kinh tế thế giới cảnh báo, các nền kinh tế có chất lượng lao động dưới 35 điểm đều có nguy cơ mất sức cạnh tranh trên toàn cầu.

HOÀNG

CHÍNH TÀ

P. Từ điển
Viện Ngôn ngữ

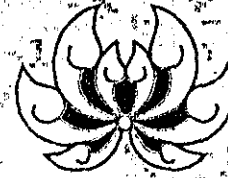
TĐ_V 11

CHÍNH TÀ

Giá : 85.000đ

CHÍNH TÀ

TIẾNG VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG



TRUNG TÂM TỪ ĐIỂN HỌC

MỤC LỤC

Lời nói đầu	1
Chữ viết tiếng Việt, đặc điểm và một vài vấn đề	III
Nội dung và cấu tạo của quyển sách	IX
Các chú thích, chữ viết tắt, kí hiệu	XIV
Phần thứ nhất	1
CH- // TR-	3
D- // GI-	45
D- // GI- // NH-	75
D- // GI- // R-	125
D- // GI- // V-	169
HW- // NGW- // QU- // W-	221
L- // N-	249
S- // X-	295
Phần thứ hai	329
-C // -T	331
-N // -NG	377
Phần thứ ba	477
-AI // -AY...	479
-EM // -ÊM...	515
-ÊCH // -ÊT...	521
-IÊM // -IM...	567
-IÊU // -IU...	587
-IÊU // -UOU...	607
-OAI // -OI...	621
-OM // -ÔM // -OM...	629
Phần thứ tư	641
HÔI // NGÃ	643
NGÃ // NẶNG	719

TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ

HOÀNG PHÊ

HOÀNG PHÊ

TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG



TRUNG TÂM TỪ ĐIỂN HỌC

75. ươu-ươu - ưư-ưư

	ươu	ươu	ươu	ưư	ươu	ưư	ưư	ưư
r		x			x			
d								
gi								
v								
ch								
tr								
s								
x								
l						x		x
n								
[qu]	-	-	-	-	-	-	-	-
-								
h			x					
c				x		x	x	x
d								
g								
h							x	
kh			x	x				
m	x			x				
ng								
nh								
p								
ph								
t						x		x
th								

CHÚ. Không có ƯP.- ƯT: x. ươ-ưư (tr. 502).- ƯƯ: x. thêm ưư-ưư (tr. 462-463).- Y: x. i-y, (tr. 453-454).

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	
Nội dung và cấu tạo của cuốn từ điển	
Từ điển chính tả.....	
Phụ lục I: Một số điều cần chú ý về chính tả.....	
Yếu tố cấu tạo từ Hán-Việt.....	396
Hỏi ↔ ngã	400
Ngã ↔ nặng	406
-ai ↔ -ay	408
-c ↔ -l.....	408
-n ↔ -ng.....	410
-ich ↔ -it; -in ↔ -inh.....	414
-uc ↔ -ut; -un ↔ -ung.....	414
ch- ↔ tr.....	415
d- ↔ gi-.....	418
d- ↔ gi- ↔ r.....	420
d- ↔ gi- ↔ v.....	422
hw- ↔ ngw- ↔ qu- ↔ w.....	424
l ↔ n.....	427
s ↔ x.....	429
Phụ lục II: Thống kê các trường hợp có vấn đề chính tả.....	
Các bảng thống kê âm tiết tiếng Việt.....	434

MỤC LỤC

Lời nói đầu		I-III
Lời nói đầu	<i>(của bản in lần thứ hai)</i>	IV
Chương I	Phân tích ngữ nghĩa	1-34
Chương II	Logic của ngôn ngữ tự nhiên qua ngữ nghĩa của một số từ và câu/lời	35-88
Chương III	Ngữ nghĩa của lời	89-134
Chương IV	Toán tử logic-tình thái	135-162
Chương V	Logic-ngôn ngữ học <i>(thay cho kết luận)</i>	163-180
Thư mục	Những tác giả, tác phẩm đã dẫn trong sách	181-184

HOÀNG PHÊ

LOGIC-NGÔN NGỮ HỌC



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG



TRUNG TÂM TỪ ĐIỂN HỌC